

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HSPT

Ngày 02 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Luân

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Xuân Bằng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm T3 Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:* Hoàng Thị N, sinh ngày 17/4/1982

Nơi cư trú: Số nhà 272, đường số 7, khu D, tổ 1, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Hoàng Văn C, sinh 1954 và bà Lê Thị N, sinh 1956

Chồng là: anh Đặng Xuân H, sinh 1974; có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Lại Xuân Cường và Luật sư Phan Thị Phương Thúy.

Công ty Luật TNHH NTB Legal. Địa chỉ: Tầng 5, số 03, ngõ 124 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (*đều có mặt*).

**- Bị hại:** Anh Vũ V, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ngõ 01, đường N, tổ 0, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Quang B, Phạm Thanh T, Vũ Duy T và Trần Như T không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, chồng của bị cáo Hoàng Thị N (anh Đặng Xuân H) đang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (từ đây viết tắt là UBND) phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ V - Cán bộ tư pháp UBND phường L đã có đơn tố cáo anh H sai phạm trong việc vay vốn cho các hộ thoát nghèo, sau đó anh H bị kỷ luật, cách chức. Đến Đại hội Đảng bộ phường L, thành phố Thái Bình nhiệm kỳ 2020-2025, anh H trúng cử vào cấp ủy của phường.

Tối ngày 11/6/2020, bị cáo Hoàng Thị N cùng đi ăn uống với chị Lê Thị T - cán bộ UBND phường L tại quán Sơn Dê, thành phố Thái Bình. Trong lúc ăn uống, chị T có cho N xem hình ảnh trong điện thoại của chị Thủy chụp đơn tố cáo của anh Vũ V với nội dung tố cáo ông Vũ Xuân L - Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường L, thành phố Thái Bình đã thiếu trách nhiệm, cố ý không giải quyết đơn đề nghị về việc thực hiện quy trình nhân sự tái cử Ban chấp hành Đảng bộ phường L nhiệm kỳ 2020-2025. Bị cáo N đã tự gửi hình ảnh trên từ điện thoại của chị T sang tài khoản Zalo của N là ARIES đăng ký bằng số điện thoại 0917372923 lắp trong điện thoại GALAXY NOTE 8 của bị cáo N. Do sợ khi chồng của mình làm quy trình bổ nhiệm công việc, anh P sẽ tiếp tục có đơn kiện cáo làm ảnh hưởng đến việc bổ nhiệm nên bị cáo N đã nảy sinh ý định thuê người đánh cảnh cáo anh P. Sáng ngày 12/6/2020, bị cáo N khi đi làm tại công ty Công nghệ may mặc SPECTRE Việt Nam có hỏi chị Nguyễn Thị Dần (là người cùng công ty) có biết ai là “đầu gấu” thì giới thiệu cho bị cáo N có việc (bị cáo N không nói ý định cho chị Dần biết) thì được chị Dần cho số điện thoại của bị cáo Nguyễn Quang B là người chị Dần thường gửi hàng ở khu vực siêu thị Big C thành phố Nam Định. Sáng ngày 12/6/2020, bị cáo N dùng điện thoại số 0917372923 của mình gọi vào số điện thoại 0949295529 (đăng ký tài khoản Zalo là Kệ tao của bị cáo B, được bị cáo N lưu trong danh bạ là NĐịnh) hẹn gặp bị cáo Bình cuối giờ trưa tại cổng Công ty SPECTRE Bình đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại cổng Công ty SPECTRE, bị cáo N nói với Bình: “Chị thuê em đánh dần mặt một người làm cán bộ ở phường L, thành phố Thái Bình vì người này làm đơn kiện mọi người làm cùng phường” B đồng ý và nói N gửi thông tin cụ thể cho Bình qua Zalo (N sử dụng tài khoản Zalo là ARIES của mình để liên lạc với tài khoản Zalo cho B là K). Ngày 16/6/2020, bị cáo N gửi cho bị cáo B qua Zalo 01 ảnh của anh Vũ V và hình ảnh đơn tố cáo của anh Vũ V, trong đơn có đầy đủ thông tin địa chỉ nhà và nơi làm việc của anh P.

Khoảng 16 giờ ngày 17/6/2020, bị cáo N gọi điện thoại qua Zalo cho bị cáo Bình nói “mai em sang giúp chị việc chị nhờ đi nhé”. Bị cáo B có hỏi N “thế bây giờ giúp như thế nào?” N nói “em cứ cho người sang đánh cảnh cáo nó thôi” sau đó hai bên thống nhất việc thuê đánh anh P với số tiền là 10.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 17/6/2020, bị cáo Bình đến nhà bị cáo Vũ Dgặp và nói với bị cáo Vũ D “Anh có chị nhờ việc đánh cảnh cáo một người bên thành phố Thái Bình, em xem có làm không? Xong việc anh cho mầy 2.000.000 đồng” bị cáo Tùng đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, bị cáo Bình gọi điện thoại hẹn bị cáo Trần Như T3 đến nhà bị cáo Vũ D. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà bị cáo Vũ D, bị cáo Bình gặp và hỏi bị cáo T3, Vũ D có đi đánh cảnh cáo anh P là cán bộ UBND phường L, thành phố Thái Bình do có người nhờ không thì bị cáo Vũ D và T3 đồng ý. Sau đó bị cáo Bình bàn với bị cáo Vũ D và T3 là chỉ bị cáo Vũ D và T3 sang thành phố Thái Bình tạo va chạm xe, lấy cớ để đâm đá anh P mấy phát rồi về. Nhưng bị cáo Bình không đi cùng nên bị cáo Bình gọi điện cho bị cáo Phạm T2 đến và nói nội dung đánh cảnh cáo anh P cho bị cáo T2 thì bị cáo T2 đồng ý thực hiện. Sau đó, bị cáo Bình có gửi hình ảnh đơn và ảnh của anh P qua Zalo cho bị cáo T2 (sử dụng điện thoại IPne 6 Plus màu vàng, tài khoản Zalo là tungkon87nd được đăng ký bằng số điện thoại 0868705005) và T3 qua điện thoại HTC để biết địa chỉ nhà, cơ quan và ảnh nhận diện anh P (điện thoại HTC T3 đã đánh mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được).

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, bị cáo T3 điều khiển xe mô tô Wave S màu đen, biển kiểm soát 18E2 - 5507, bị cáo Vũ D điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 18E2 - 4643 chở bị cáo T2 ngồi sau sang thành phố Thái Bình. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo T2 ngồi trên xe Nouvo dưới lòng đường Hai Bà Trưng, còn Vũ D và T3 thì ngồi trên xe Wave S đợi ở vỉa hè đối diện UBND phường L. Khoảng 20 phút sau phát hiện anh P từ UBND phường L đi xe mô tô ra, bị cáo T2 điều khiển xe đi theo anh P, bị cáo T3 cũng điều khiển xe Wave chở bị cáo Vũ D theo sau. Anh P đi ra cổng UBND phường L thì rẽ phải vào đường Hoàng Diệu và rẽ trái sang đường Trần Thánh Tông mua hoa quả, sau đó rẽ sang đường Hoàng Văn Thụ để vào trường mầm non phường L đón hai con là cháu Vũ Trần Đức Minh và cháu Vũ Trần Đức Quang. Các bị cáo Thanh Tùng, Vũ D và T3 đứng chờ. Khi anh P đón hai con đi từ đường Hoàng Văn Thụ rẽ trái vào đường Trần Thánh Tông sau đó rẽ phải vào đường Lý Thường Kiệt để về nhà. Lúc này bị cáo T3 điều khiển xe wave chở bị cáo Thanh Tùng, bị cáo Vũ D đi xe Nouvo đi theo sau anh P. Khi anh P đi đến trước cửa số nhà 246 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, phường K, thành phố Thái Bình thì bị cáo T3 chở bị cáo T2 vượt lên áp sát đầu xe của anh P làm anh P phải dừng xe sát lề đường. Lúc này bị cáo T2 nhảy xuống xe và hỏi anh P “Mày là P à?” và dùng tay trái đâm 02 nhát vào mặt anh P, khiến anh P bị ngã ra phía sau và

đổ xe. Sau đó, bị cáo T3 chờ bị cáo T2 còn bị cáo Vũ D thì điều khiển xe Nouvo bỏ chạy về thành phố Nam Định. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T2 gọi điện thông báo kết quả cho bị cáo Bình, sau đó bị cáo Bình gọi điện qua zalo cho bị cáo N thông báo đã làm xong việc và được bị cáo N hẹn trả tiền tại cổng Công ty SPECTRE. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/6/2020, tại cổng Công ty SPECTRE N đưa tiền cho bị cáo Bình và yêu cầu bị cáo Bình xóa hết nội dung tin nhắn văn bản trong Zalo mà bị cáo N nói chuyện với bị cáo Bình trước đây. Khi về kiểm đếm lại tiền bị cáo N giao thì chỉ có 9.500.000 đồng nên đến ngày 22/6/2020, bị cáo Bình gặp bị cáo N tại cổng Công ty SPECTRE lấy số tiền còn thiếu 500.000 đồng. Sau đó bị cáo Bình, Vũ D, T2 và T3 chia nhau số tiền này. Hậu quả anh Vũ V bị chấn thương vùng mặt được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị vết thương từ ngày 18/6/2020 đến ngày 24/6/2020 ra viện. Ngày 20/6/2020, anh P có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của những người gây ra thương tích cho anh. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình triệu tập các bị cáo làm việc, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/20/Tg ngày 25/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: “Anh Vũ V bị thương tích vùng mũi do vật tày tác động làm chấn thương tụ máu, bầm tím vùng tháp mũi, chảy máu mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm)”.

Bản án sơ thẩm số 155/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Nguyễn Quang B, Phạm Thanh Tùng, Vũ D và Trần Như T3 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B 01 năm tù, bị cáo Phạm T2 02 năm tù, bị cáo Vũ D 06 tháng tù và bị cáo Trần Như T3 06 tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2020, bị cáo Hoàng Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo N không phải là chủ mưu trong vụ án vì theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm

2015 “ Người đồng phạm bao gồm người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức” trong đó người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Phạm T2 là người trực tiếp đâm vào mặt gây thương tích cho người bị hại, bị cáo Trần Như T3 , Vũ D là người giúp sức cho bị cáo T2 gây thương tích cho người bị hại, bị cáo Nguyễn Quang B là người rủ rê, lên kế hoạch, phân công các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại. Bị cáo N không tham gia bàn bạc, dụ dỗ, kích động các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại nên bị cáo N chỉ đồng phạm với các bị cáo khác với vai trò người giúp sức (về vật chất). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo N là người chủ mưu trong vụ án là không có căn cứ và gây bất lợi cho bị cáo khi một hành vi vi phạm của bị cáo bị xem xét đến hai lần. Bị cáo N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định và hiện là lao động chính, đang nuôi con nhỏ; Bị cáo mắc bệnh phổi ở giai đoạn phát triển cần thường xuyên điều trị tập trung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo N được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị cáo N tự nguyện bồi thường cho anh P tổng số tiền 70 triệu đồng.

Bị hại anh Vũ V trình bày Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội và đúng với nội dung diễn biến việc các bị cáo gây thương tích cho anh. Anh đồng ý với việc bị cáo N tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh số tiền 70 triệu đồng, anh đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm sóc con còn nhỏ, điều trị bệnh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 155/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N trình bày tranh luận nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng án treo. Bị cáo nhất trí với ý kiến trình bày của Luật sư. Anh Vũ V không có tranh luận gì, đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo N được hưởng án treo. Bị cáo N nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận, xin lỗi bị hại và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo N thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do lo sợ khi chồng của mình khi làm quy trình bổ nhiệm công việc, anh P sẽ tiếp tục có đơn kiện cáo làm ảnh hưởng đến việc bổ nhiệm nên bị cáo N đã thuê các bị cáo Nguyễn Quang B, Phạm T2, Vũ D và Trần Như T3 gây thương tích cho anh Vũ V với tỷ lệ thương tích là 1%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm h khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo N là người chủ động tìm đến bị cáo Bình thuê đánh anh P, là người cung cấp thông tin và trả tiền thuê bị cáo Bình thực hiện hành vi gây thương tích cho anh P. Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Bình đã nhất trí nhận lời thuê của bị cáo N và đã rủ các bị cáo Vũ Vũ D, Phạm Thanh Tùng, Trần Như T3 tham gia đánh anh P. Bị cáo Bình không trực tiếp tham gia và cũng không chỉ huy việc thực hiện mà chỉ rủ các bị cáo còn lại đánh anh P và cam kết trả tiền công cho các bị cáo khác. Các bị cáo Vũ D, Thanh Tùng, T3 không quen biết nhau mà chỉ khi Bình gọi điện rủ tham gia thì mới gặp và biết nhau, các bị cáo không chuẩn bị từ trước thể hiện ở việc các bị cáo đều khai nhận không biết đường nên phải hỏi người dân đường đi đến trụ sở UBND phường L thành phố Thái Bình, khi bắt đầu đi thì Vũ D chở T2 còn T3 đi một mình, sau đó khi phát hiện ra anh P thì T3 lại chở Vũ D đi theo để Vũ D thực hiện hành vi đánh anh P nhưng sau đó Vũ D không thực hiện nên T2 lại bảo T3 chở T2 để T2 đánh anh P còn Vũ D đi một mình theo sau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội đồng phạm gián đơn là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò của bị cáo N là người chủ mưu là chưa phù hợp với các quy định của pháp luật bởi vì mặc dù bị cáo N là người thuê các bị cáo khác đánh anh P nhưng bị cáo N không phải là người tổ chức, không biết việc Bình rủ và bàn bạc với các bị cáo khác về việc thực hiện hành vi đánh anh P, bị cáo cũng không theo dõi, chỉ huy việc thực hiện tội phạm, chỉ khi bị cáo Bình gọi điện thông báo về việc đã đánh anh P bị cáo mới biết. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo N không phải là người chủ mưu là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Hoàng Thị N có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình ở nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo đang mắc bệnh phổi ở giai đoạn phát triển cần thường xuyên điều trị tập trung (theo Bệnh án và kết luận của Bệnh viện Phổi Thái Bình) và tại phiên tòa phúc thẩm anh Vũ V xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 65 về án treo của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đủ có điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo cải tạo tại địa phương, tiếp tục lao động nuôi sống bản thân và gia đình, chữa trị bệnh tật và nuôi dạy con nhỏ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, luật sư và bị hại tại phiên tòa là phù hợp. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Vũ V số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*), anh P đồng ý với đề nghị của bị cáo, bị cáo N không yêu cầu các bị cáo khác phải hoàn trả số tiền bồi thường trên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo N và anh P.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường 50 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 20 triệu đồng bồi thường còn lại cho bị hại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 155/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Hoàng Thị N hưởng án treo. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.2. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 01 (*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 02/3/2021.

1.3. Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân phường K , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4 Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo Hoàng Thị N bồi thường cho anh Vũ V số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*). Đối trừ với số tiền 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng bị cáo Hoàng Thị N đã tạm nộp tại biên lai số 0001678 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, bị cáo N còn phải nộp tiếp số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

1.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 1.000.000 đồng (*một triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 02/3/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, CC THADS TP. Thái Bình;
- UBND phường K , TP. Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( đã ký)**

**Vũ Duy Luân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán                      Thẩm phán**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Trần Xuân Bằng**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**

**Vũ Duy Luân**

